



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~147~~/TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thông số kỹ thuật các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dầm Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02 luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu năm 2023

HCM – 23 – 2023

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dầm Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu các đoạn cạn ký hiệu từ VGR_2306_01 đến VGR_2306_06; DX_2306_01, DX_2306_02; KER_2306_01, KER_2306_02, ML_2306_01 đến ML_2306_04; PRO_2306; ĐH_2306; P58_2306; NAVI_2306_01, NAVI_2306_02; P71-ĐT83_2306_01 đến P71-ĐT83_2306_06; VQ1_2306; VQ2_2306, tỷ lệ 1/2000 đo đạc và hoàn thành tháng 6/2023, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu năm 2023 như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" như sau:

1) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ phao BHHH số "8" luồng Vũng Tàu – Thị Vải + 800m đến phao BHHH số "3" luồng Sài Gòn – Vũng Tàu + 800m):

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "2" – 800 m đến phao BHHH số "2" – 280 m, chiều dài khoảng 520 m, độ sâu đạt 8,2 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng từ phao BHHH số "6" – 700 m đến phao BHHH số "6", chiều dài khoảng 700 m, lần luồng xa nhất 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,4 m nằm sát biên luồng.

Ngoài đoạn luồng và dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m.

2) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dầm Xây (Đoạn từ phao BHHH số "29"-400m đến phao BHHH số "26"+400):

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,0 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,0	10°32'03.00"N	106°51'39.61"E	10°31'59.33"N	106°51'46.04"E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m.

3) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ phao BHHH số “28”-400m đến phao báo hiệu hàng hải số “33”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng ở phía đối diện phao BHHH số “28”, chiều dài khoảng 190 m, lần luồng xa nhất 12 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

- Ngoài dải điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,6m.

4) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ phao BHHH số “33” đến phao báo hiệu hàng hải số “37A”):

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,3 m tại khu vực phao BHHH số “34” – 30 m nằm sát biên trái luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ khu vực đăng tiêu số “35” đến khu vực phao BHHH số “37” – 130 m, chiều dài khoảng 380 m, lần luồng xa nhất khoảng 25 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “37” + 720 m đến phao BHHH số “37” + 920 m, chiều dài khoảng 200 m, lần luồng xa nhất khoảng 12 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “40” – 140 m đến phao BHHH số “40” + 180 m, chiều dài khoảng 320 m, lần luồng xa nhất khoảng 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,0 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm và dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

5) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số “37A” đến phao BHHH số “46”-100m):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “37A” + 170 m đến phao BHHH số “37A” + 270 m, chiều dài khoảng 100 m, lần luồng xa nhất khoảng 15 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “44” - 50 m đến phao BHHH số “44” + 150 m, chiều dài khoảng 200 m, lần luồng xa nhất khoảng 15 m, độ sâu đạt 7,4 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m.

6) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ phao BHHH số “46”-100m đến phao BHHH số “43”+300m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,7 m.

7) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao “58” (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số “58” – 180 m đến phao BHHH số “58”, chiều dài khoảng 180m, lần luồng xa nhất khoảng 150 m độ sâu đạt 7,1 m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m.

8) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến phao BHHH số “69”+850m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 9,7 m.

9) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” đến đăng tiêu “83”+1300m):

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “73” - 100 m đến phao BHHH số 64 + 660 m, chiều dài khoảng 1,14 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5 m, nằm sát biên trái luồng, độ sâu ở tim luồng đạt 7,3 m.



- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” – 290 m đến phao BHHH số “77” + 460m, chiều dài khoảng 750, lần luồng xa nhất khoảng 36 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,9 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” + 460 m đến phao BHHH số “77” + 800 m, chiều dài khoảng 340 m, lần luồng xa nhất khoảng 37 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,3 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến phao BHHH số “66” + 270 m, có chiều dài khoảng 270 m, lần luồng xa nhất khoảng 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “81” + 320 m đến phao BHHH số “81” + 650 m, chiều dài khoảng 330 m, lần luồng xa nhất khoảng 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,6 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện một số điểm có độ sâu 8,1 m; 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10°46’15.17”N	106°44’53.53”E	10°46’11.50”N	106°44’59.96”E
8,4	10°46’42.67”N	106°44’29.63”E	10°46’39.00”N	106°44’36.06”E
8,4	10°46’11.64”N	106°43’56.79”E	10°46’07.97”N	106°44’03.22”E
8,4	10°46’09.88”N	106°43’57.02”E	10°46’06.21”N	106°44’03.45”E
8,1	10°46’05.12”N	106°43’56.28”E	10°46’01.46”N	106°44’02.71”E
8,4	10°46’00.96”N	106°43’56.55”E	10°45’57.30”N	106°44’02.98”E

Ngoài các đoạn luồng, dải điểm độ sâu và các điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m.

10) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ01 là nửa đường tròn đường kính 340m tại khu vực đối diện cảng Sài Gòn: Độ sâu đạt 2,6 m.

11) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ02 là nửa đường tròn đường kính 480m tại khu vực đối diện với Kênh Tẻ: Độ sâu đạt 5,2 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu qua các đoạn luồng nêu trên căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hải}

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



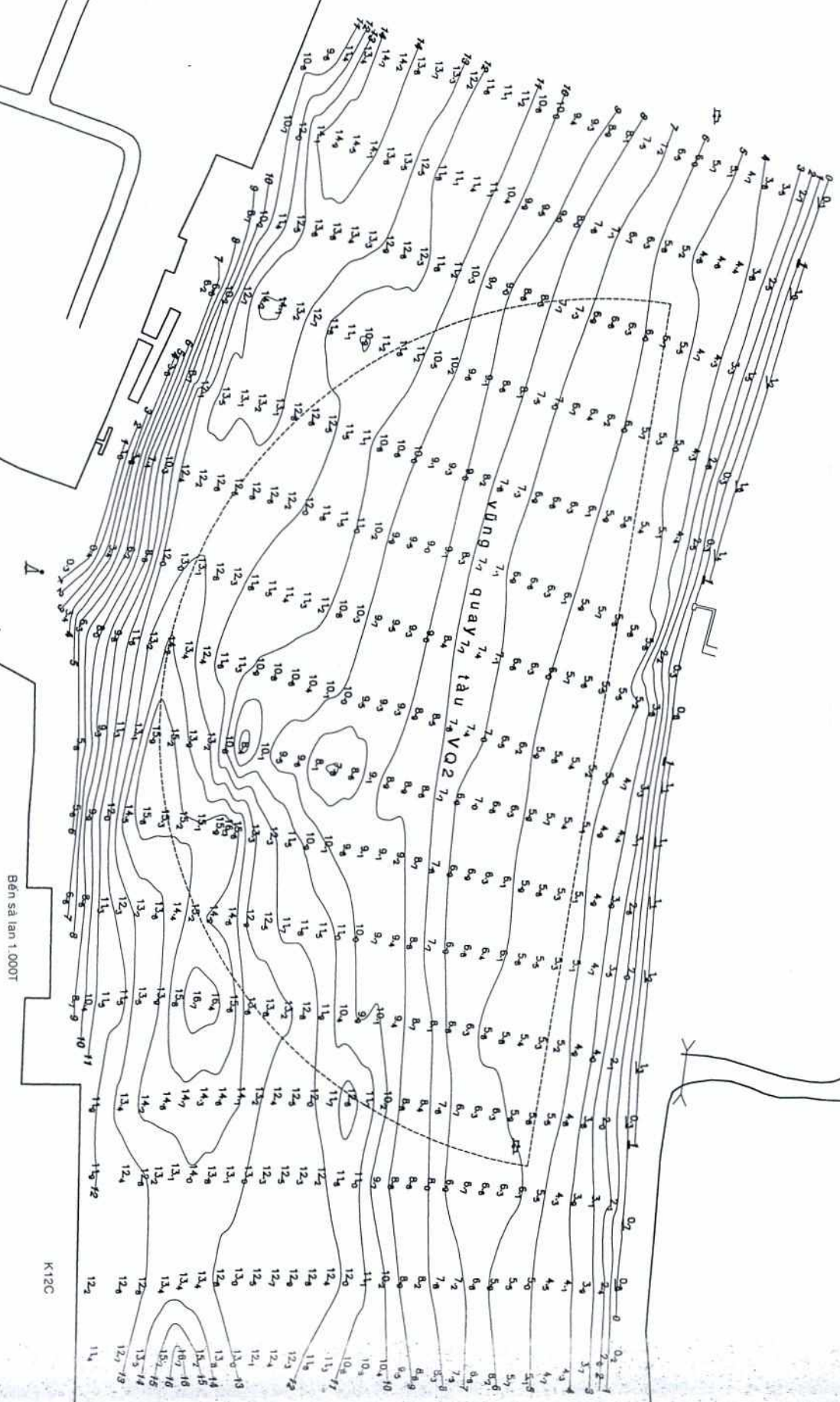
Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 25 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 26 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



1:3500
T
ÔNG T
V TOÀN
MIỀN
TAUT



Bến sà lan 1.000T

K12C

Vị trí các điểm quan trắc nước biển tại Sân Cầu - Vũng Tàu
Khu vực nghiên cứu: 1:3500
Tỷ lệ bản đồ: 1:3500
Ngày vẽ: 10/10/2018
Người vẽ: 10/10/2018

1:3500

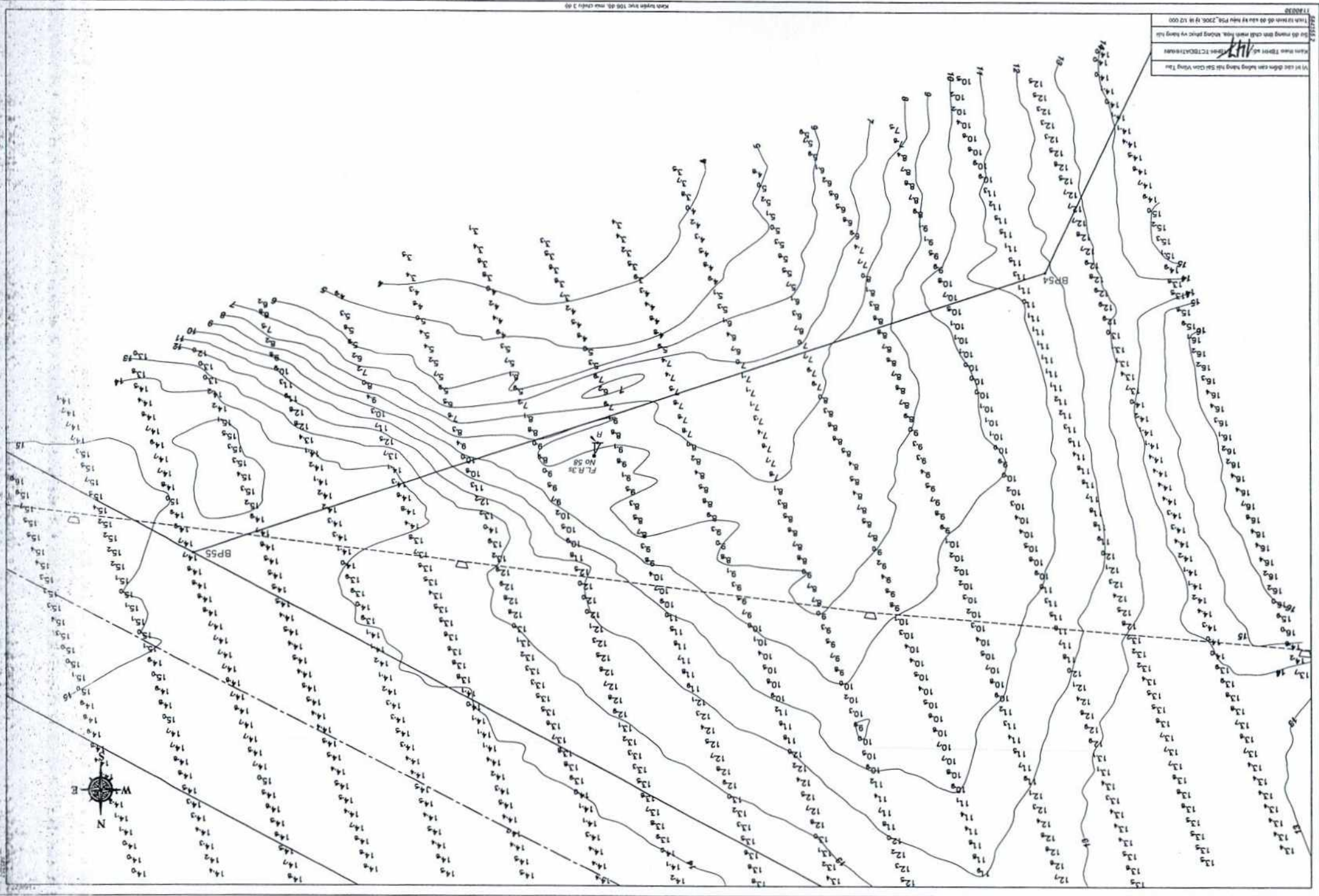
Bến nhà Rồng

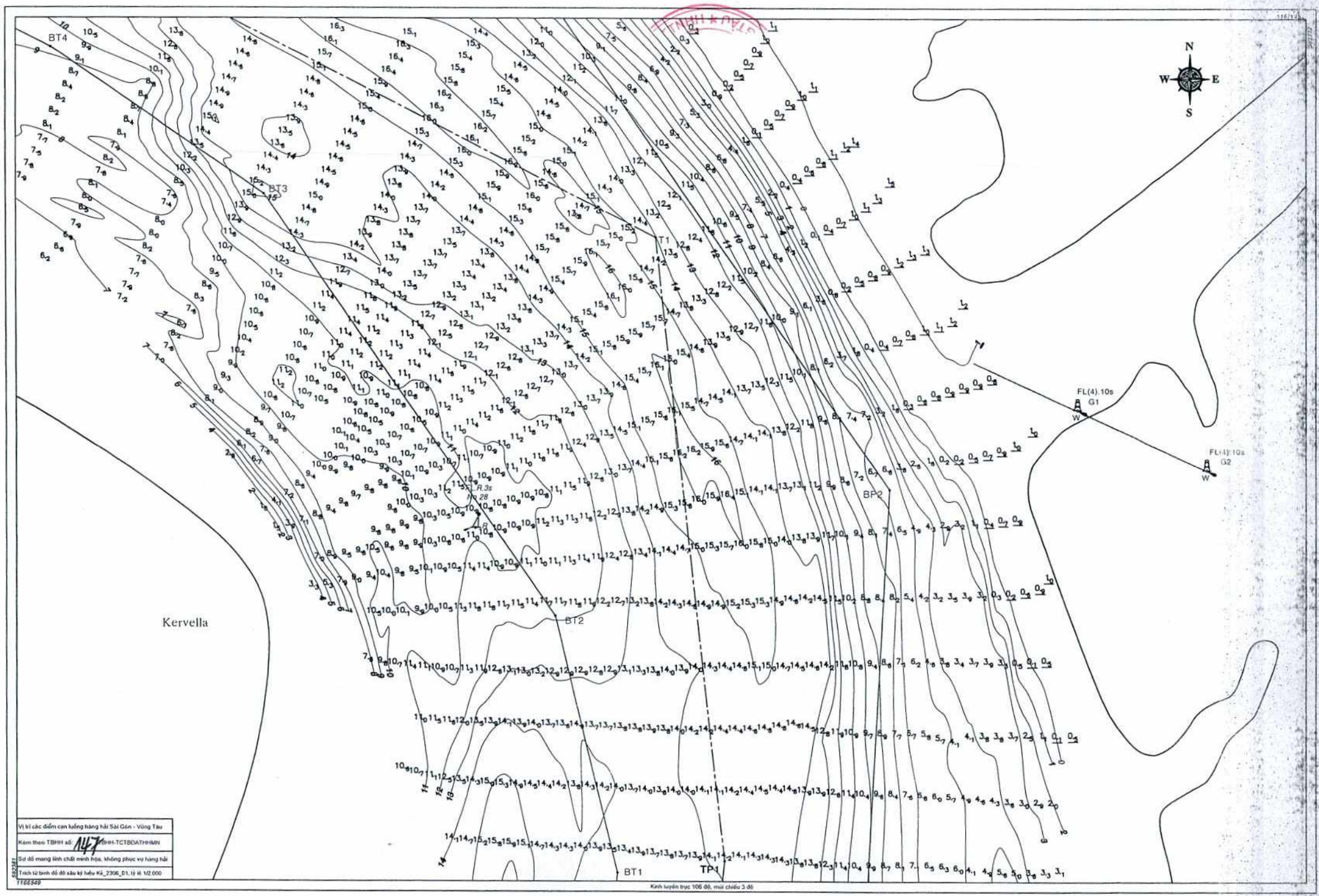
thành phố Thủ Đức
phường Thủ Thiêm



cảng Sài Gòn

Vị trí các điểm quan trắc hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
Kèm theo TĐHH số 147/BH-TCTĐĐATHHMH
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tỷ lệ từ bản đồ địa dư VQ1_2306, tỷ lệ 1:50.000





Vị trí các điểm căn hướng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
Kèm theo TBH01 số: 147/04-CTCĐ/ĐA/TW/MN
Bản đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ địa hình K5_2306_D1, tỷ lệ 1:2.000
1166549

Kinh tuyến trực 106 độ, múi giờ 3 giờ